

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC HUẾ

Số: 1913/BC-HWS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Huế, ngày 28 tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HUẾ

- Địa chỉ trụ sở chính: 103 Bùi Thị Xuân, Phường Thuận Hóa, thành phố Huế.
- Điện thoại: (84-234) 3846040.
- Email: info@huewaco.com.vn.
- Vốn điều lệ: 876.000.000.000 đồng.
- Mã chứng khoán: HWS.
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc.
- Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

Thực hiện quy định của Luật Chứng Khoán, Thông tư 96/2020/TT-BTC, Thông tư 18/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung Thông tư số 96/2020/TT-BTC, Công ty Cổ phần Cấp nước Huế xin báo cáo như sau:

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Huế đã được tổ chức họp thường niên vào ngày 24/04/2026 và đã ban hành 01 Nghị quyết số 35/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2026 về việc thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/ Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp:

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	34/BB-ĐHĐCĐ	24/04/2026	Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
2	35/NQ-ĐHĐCĐ	24/04/2026	Nghị quyết về việc thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị và cuộc họp HĐQT:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Huế gồm 05 thành viên, trong đó: 01 Chủ tịch HĐQT và 04 Thành viên HĐQT.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Ông Lê Quang Minh	CT HĐQT	24/12/2021	2/2	100%	
2	Ông Dương Quý Dương	TV HĐQT	01/01/2017	2/2	100%	
3	Ông Trương Công Hân	TV HĐQT	01/01/2017	2/2	100%	
4	Ông Vương Đình Nam	TV HĐQT	17/06/2022	2/2	100%	
5	Ông Nguyễn Trọng Hiếu	TV HĐQT	30/05/2023	1/2	50%	Vắng có lý do

2. Hoạt động giám sát của HĐQT với Ban Tổng Giám đốc (BTGD):

HĐQT đã hoàn thành tốt chỉ đạo và giám sát đối với Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành HueWACO thông qua các hoạt động:

Thường xuyên tổ chức, chủ trì, tham gia các cuộc họp HĐQT, Ban TGD để chỉ đạo, đánh giá tình hình thực hiện, xem xét các giải pháp, kiểm tra giám sát ...các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, tài chính, tổ chức, nhân sự, tái cơ cấu công ty.

Thường xuyên trao đổi, thảo luận với Ban TGD trong quá trình triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT công ty.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT:

HĐQT không thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT. Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ của mình theo Nghị quyết số 625/NQ-HĐQT ngày 19/07/2022 về việc phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2022-2026 và Nghị quyết số 90/NQ-HĐQT ngày 10/06/2023 về việc Điều chỉnh Nghị quyết số 625/NQ-HĐQT ngày 19/7/2022 của HĐQT về phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2022-2026.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Thời gian	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT	02/03/2026	V/v phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Điều hành Công ty	100%
2	12/BC-HĐQT	23/01/2026	Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025	100%
3	13/KH-HĐQT	25/02/2026	Kế hoạch, Chương trình và Thư mời họp HĐQT Quý I/2026	100%
4	14/Ctr-HĐQT	25/02/2026	Chương trình họp Hội đồng quản trị Quý I-2026	100%
5	15/QĐ-HĐQT	25/02/2026	Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Tuyến ống cấp nước DN500 NMN Lộc An - KCN La Sơn	100%

6	16/BB-HĐQT	02/03/2026	Biên bản họp Hội Đồng Quản Trị Quý I – Năm 2026	100%
7	17/NQ-HĐQT	02/03/2026	Về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026	100%
8	18/TB-HĐQT	02/03/2026	Về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026	100%
9	22/KH-HĐQT	13/03/2026	Kế hoạch chuẩn bị tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026	100%
10	23/Ctr-HĐQT	23/04/2026	Chương trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2026	100%
11	24/QĐ-HĐQT	23/04/2026	Quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026	100%
12	25/TTr-HĐQT	23/04/2026	Về kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và định hướng kế hoạch SXKD năm 2026	100%
13	26/BC-HĐQT	23/04/2026	Báo cáo tóm tắt Báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận năm 2025, kế hoạch tài chính năm 2026	100%
14	27/BC-HĐQT	23/04/2026	Chế độ tiền lương, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Người Quản trị, Thư ký và Người lao động Công ty	100%
15	28/BC-HĐQT	23/04/2026	Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và định hướng hoạt động và kế hoạch năm 2026	100%
16	29/BC-BKS	23/04/2026	Báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026	100%
17	30/TTr-BKS	23/04/2026	V/v thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026	100%
18	31/TTr-HĐQT	23/04/2026	Đề xuất về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Huế	100%
19	32/BC-HĐQT	23/04/2026	V/v công bố tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty	100%
20	33/BC-HĐQT	24/04/2026	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026	100%
21	37/CV-HĐQT	19/05/2026	Lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản về việc bổ sung Quy chế tổ chức mua sắm	100%
22	38/BB- HĐQT	22/05/2026	Biên bản kiểm tra phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị	100%
23	39/QĐ-HĐQT	22/05/2026	Sửa đổi một số nội dung của Quy chế tổ chức mua sắm tại Công ty cổ phần cấp nước Huế ban hành kèm theo Quyết định số 53/QĐ-HĐQT ngày 30/9/2025	100%

24	40/BB-HĐQT	22/05/2026	Trích biên bản họp Hội đồng quản trị về việc đánh giá người đại diện phần vốn nhà nước năm 2025	100%
25	41/KH-HĐQT	08/06/2026	Kế hoạch, Chương trình, Thư mời họp HĐQT Quý II/2026	100%
26	42/Ctr-HĐQT	08/06/2026	Chương trình họp Hội đồng quản trị Quý II-2026	100%
27	43/BB-HĐQT	30/6/2026	Biên bản Họp Hội Đồng Quản Trị Quý II – Năm 2026	100%*
28	44/NQ-HĐQT	30/6/2026	Nghị Quyết kế hoạch đầu tư giai đoạn 2026 -2028	100%*
* Tỷ lệ 100% thành viên HĐQT tham dự cuộc họp đã biểu quyết đồng thuận, tương đương 80% tổng số thành viên HĐQT (ông Nguyễn Trọng Hiếu vắng mặt có lý do tại cuộc họp HĐQT ngày 30/6/2026)				
Một số quyết định khác về tổ chức, nhân sự của HĐQT tại Phụ lục 1 đính kèm				

III. Ban Kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên và cuộc họp của Ban Kiểm soát (BKS):

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Huế gồm 03 thành viên, trong đó: 01 Trưởng ban và 02 thành viên.

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Trình độ chuyên môn
1	Ông Trương Ngự Bình	Trưởng BKS	30/05/2023	2/2	Cử nhân Quản trị Kinh doanh
3	Bà Trần Thị Bé	TV BKS	17/06/2022	2/2	Cử nhân Tài chính – kế toán
4	Bà Đào Thị Hoàng Oanh	TV BKS	17/06/2022	2/2	Cử nhân Kinh tế

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, BTGD và cổ đông:

Trong 6 tháng đầu năm 2026, BKS đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo Quy chế hoạt động của BKS: thường xuyên giám sát tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện việc kiểm tra, giám sát về tài chính, báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời giám sát, đánh giá sự tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, BTGD và các cán bộ quản lý khác:

Hội đồng quản trị luôn tạo điều kiện cho BKS tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban hàng tuần/tháng/quý. Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã phối hợp chặt chẽ và luôn tạo điều kiện để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

4. Hoạt động khác của BKS: Không có

IV. Ban Tổng giám đốc

TT	Thành viên Ban TGD	Chức danh	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Ông Dương Quý Dương	Tổng giám đốc	22/10/1978	Thạc sĩ kinh tế, CN QLNNL, CN Tiếng Anh	17/06/2022
2	Ông Trương Công Hân	Phó Tổng giám đốc	30/05/1982	Thạc sĩ kinh tế, Kỹ sư Cấp thoát nước	31/08/2023
3	Ông Cao Huy Tường Minh	Phó Tổng giám đốc	18/10/1970	Kỹ sư cơ khí	30/05/2023
4	Ông Nguyễn Liên Minh	Phó Tổng giám đốc	19/05/1981	Thạc sĩ quản trị cấp nước, Thạc sĩ kiến trúc	30/05/2023

V. Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Ông Vương Đình Nam	24/4/1981	Thạc sĩ kinh tế	17/06/2022

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Trong 6 tháng đầu năm 2026, các thành viên HĐQT, BKS, BTGD đã tham dự các chương trình đào tạo ngắn hạn về quản trị, tài chính và các lĩnh vực chuyên môn khác.

VII. Danh sách về người nội bộ, người có liên quan của công ty theo quy định tại Khoản 45, 46 Điều 4 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty: *Phụ lục 2 đính kèm.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm): *Phụ lục 3 đính kèm.*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: *Không có*

Các nội dung trên đã được Công ty công bố thông tin và báo cáo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, đồng thời đăng tải trên website Công ty theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung Thông tư số 96/2020/TT-BTC .

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Quang Minh

Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

**PHỤ LỤC 1. CÁC QUYẾT ĐỊNH KHÁC CỦA HĐQT TRONG
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026**

STT	Số Quyết định	Thời gian	Nội dung
1	2/NQ-HĐQT	02/01/2026	Nghị quyết về chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2026
2	3/QĐ-HĐQT	02/01/2026	Về việc Giao chỉ tiêu kế hoạch SXKD cho Trung Tâm Vận hành tự động HTCEN năm 2026
3	4/QĐ-HĐQT	02/01/2026	Về việc Giao chỉ tiêu kế hoạch SXKD cho XNCN Hương Giang năm 2026
4	5/QĐ-HĐQT	02/01/2026	Về việc Giao chỉ tiêu kế hoạch SXKD cho XNCN Hương Điền năm 2026
5	6/QĐ-HĐQT	02/01/2026	Về việc Giao chỉ tiêu kế hoạch SXKD cho XNCN Hương Phú năm 2026
6	7/QĐ-HĐQT	02/01/2026	V/v giao các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 cho Xí nghiệp Vật tư - Xe máy
7	8/QĐ-HĐQT	02/01/2026	Về việc giao các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 cho Xí nghiệp Bảo trì
8	9/QĐ-HĐQT	02/01/2026	Về việc Giao chỉ tiêu kế hoạch cho Phòng TKDA năm 2026
9	10/QĐ-HĐQT	02/01/2026	Về việc Giao chỉ tiêu kế hoạch cho XN Xây Lắp năm 2026
10	11/QĐ-HĐQT	02/01/2026	Về việc Giao chỉ tiêu kế hoạch cho TTKD DVKH năm 2026
11	19/NQ-HĐQT	02/03/2026	V/v Tái cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty
12	20/QĐ-HĐQT	02/03/2026	Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức Trung tâm Kinh doanh – Dịch vụ Khách hàng
13	21/QĐ-HĐQT	02/03/2026	Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức Trung tâm vận hành tự động hệ thống cấp nước
14	36/QĐ-HĐQT	24/04/2026	Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức Phòng Kế hoạch - Nghiên cứu phát triển

**PHỤ LỤC 2. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG VÀ GIAO DỊCH CỦA
NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VỚI CHÍNH CÔNG TY**

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Loại hình Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Ông Lê Quang Minh	CT HĐQT					31.278.300	24/12/2022		
2	Ông Dương Quý Dương	TV HĐQT/ TGD					15.377.700	01/01/2017		
3	Ông Trương Công Hân	TV HĐQT/ P. TGD					8.655.500	01/01/2017		
4	Ông Vương Đình Nam	TV HĐQT/ KTT					6.133.000	17/06/2022		
5	Ông Nguyễn Trọng Hiếu	TV HĐQT					0	30/05/2023		
5.1	Công ty Cổ phần DNP Hawaco	-					2.500.000	-		Người nội bộ giữ chức vụ Thành viên HĐQT
6	Nguyễn Liên Minh	Phó Tổng Giám đốc					398.400	30/05/2023		
7	Cao Huy Tường Minh	Phó Tổng Giám đốc					6.500	30/05/2023		
8	Ông Trương Ngự Bình	Trưởng BKS					300.297	30/05/2023		
9	Bà Trần Thị Bé	TV BKS					90.100	17/06/2022		
10	Bà Đào Thị Hoàng	TV BKS					0	17/06/2022		

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Loại hình Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
	Oanh									
11	Bà Trương Nữ Như Ngọc	Thư ký, NQT					42.400	17/06/2022		

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Mặt hàng	Số Hóa đơn	Ngày HĐ	Tiền hàng (đồng)
	CÔNG TY CP DNP HAWACO			
1	Đồng hồ DN 15 Actaris - Cấp C	7	06/01/2026	621.000.000
2	Đồng hồ DN 15 Actaris - Cấp C	93	16/01/2026	869.400.000
3	Van góc đơn DN 20-27 Muller	99	19/01/2026	2.354.119.200
4	Đồng hồ DN 15 Actaris - Cấp C	137	23/01/2026	621.000.000
5	Muối tinh (Ấn Độ)	292	12/02/2026	227.500.000
6	Đồng hồ DN 15 Actaris - Cấp C	324	26/02/2026	863.190.000
7	Bột keo tụ PAC ấn Độ	357	27/02/2026	691.200.000
8	Đồng hồ DN 20 ITRON - Cấp 2	367	02/03/2026	606.441.600
9	Muối tinh (Ấn Độ)	500	20/03/2026	227.500.000
10	Muối tinh (Ấn Độ)	810	06/05/2026	227.500.000
11	Đồng hồ DN 15 AQUA TD88	985	25/05/2026	3.375.000.000
12	Muối tinh (Ấn Độ)	974	25/05/2026	227.500.000
13	Bột keo tụ PAC ấn Độ	1016	29/05/2026	380.160.000
14	Muối tinh (Ấn Độ)	1015	29/05/2026	227.500.000

STT	Mặt hàng	Số Hóa đơn	Ngày HĐ	Tiền hàng (đồng)
15	Bột keo tụ PAC ấn Độ	1018	31/05/2026	380.160.000
16	Bột keo tụ PAC ấn Độ	1019	31/05/2026	345.600.000
17	Bột keo tụ PAC ấn Độ	1020	31/05/2026	432.000.000
18	Muối tinh (Ấn Độ)	1017	31/05/2026	120.250.000
19	Đồng hồ DN 20 ITRON - Cấp 2	1087	11/06/2026	41.418.000
TỔNG TIỀN				12.838.438.800

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:
Không có.

PHỤ LỤC 3. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

1. Danh sách người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

STT	Họ và tên	Chức vụ tại công ty/Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu/ đại diện cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Lê Quang Minh	Chủ tịch Hội đồng quản trị					31.278.300	35,71%	
1.1	Đinh Thị Hoan Châu	Mẹ đẻ					0	0%	
1.2	Bùi Thị Nam	Vợ					0	0%	
1.3	Lê Bá Quang Anh	Con trai					0	0%	
1.4	Ngô Thị Hoài Phương	Con dâu					0	0%	
1.5	Lê Thị Quỳnh Trang	Chị gái					0	0%	
1.6	Ngô Đức Tiêu	Anh rể					0	0%	
2	Dương Quý Dương	Thành viên HĐQT/ Tổng Giám đốc					15.377.700	17,55%	
2.1	Dương Văn Nam	Bố đẻ					0	0%	
2.2	Bùi Thị Lan	Mẹ đẻ					0	0%	
2.3	Nguyễn Thị Hoa	Mẹ vợ					0	0%	
2.4	Lê Thị Thu Hiền	Vợ					6.200	0,01%	
2.5	Dương Nhật Minh	Con trai					0	0%	
2.6	Dương Nhật Anh Thư	Con gái					0	0%	
2.7	Dương Thị Niềm	Em gái					0	0%	
2.8	Nguyễn Xuân Tuấn	Em rể					0	0%	
3	Trương Công Hân	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc					8.655.500	9,88%	
3.1	Nguyễn Thị Minh Lương	Mẹ đẻ					0	0%	
3.2	Nguyễn Văn Lượng	Bố vợ					0	0%	

STT	Họ và tên	Chức vụ tại công ty/Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu/ đại diện cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.3	Lê Thị Lợi	Mẹ vợ					0	0%	
3.4	Nguyễn Lê Thanh Uyên	Vợ					181.800	0,21%	
3.5	Trương Phúc An Nhiên	Con gái					0	0%	
3.6	Trương Công Chính	Con trai					0	0%	
3.7	Trương Công Hòa	Anh trai					54.700	0,06%	
3.8	Trương Thị Quỳnh Anh	Chị dâu					0	0%	
3.9	Trương Thị Thu Hiền	Chị gái					0	0%	
3.10	Nguyễn Xuân Huy	Anh rể					0	0%	
4	Vương Đình Nam	Thành viên HĐQT/ Kế toán trưởng					6.133.000	7%	
4.1	Nguyễn Thị Ngò	Mẹ đẻ					0	0%	
4.2	Phạm Thị Như Thí	Mẹ vợ					0	0%	
4.3	Nguyễn Thị Ái Mỹ	Vợ					0	0%	
4.4	Vương Nguyễn Thanh Thư	Con gái					0	0%	
4.5	Vương Nguyễn Thục Nhiên	Con gái					0	0%	
4.6	Vương Đình Diệt	Anh trai					0	0%	
4.7	Lê Thị Hạnh	Chị dâu					0	0%	
4.8	Vương Đình Mùi	Anh trai					0	0%	
4.9	Tôn Nữ Tuyết Anh	Chị dâu					0	0%	
4.10	Vương Thị Sen	Chị gái					0	0%	
4.11	Nguyễn Văn Nền	Anh rể					0	0%	
4.12	Vương Đình Trung	Anh trai					0	0%	
4.13	Nguyễn Thị Cử Chi	Chị dâu					0	0%	
4.14	Vương Đình Việt	Anh trai					0	0%	
4.15	Nguyễn Hồ Thanh Thảo	Chị dâu					0	0%	

STT	Họ và tên	Chức vụ tại công ty/Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu/ đại diện cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.16	Vương Đình Sáu	Em trai					0	0%	
4.17	Nguyễn Hàng Tâm	Em dâu					0	0%	
5	Nguyễn Trọng Hiếu	Thành viên HĐQT					0	0%	
5.1	Nguyễn Đức Hùng	Bố đẻ					0	0%	
5.2	Đỗ Thị Thịnh	Mẹ đẻ					0	0%	
5.3	Trần Thanh Hà	Vợ					0	0%	
5.4	Nguyễn Hà Phương	Con gái					0	0%	
5.5	Nguyễn Hiếu Minh	Con trai					0	0%	
5.6	Nguyễn Mạnh Dũng	Anh trai					0	0%	
5.7	Nguyễn Thanh Tuấn	Em trai					0	0%	
6	Cao Huy Tường Minh	Phó Tổng Giám đốc					6.500	0,007%	
6.1	Cao Huy Hóa	Bố đẻ					0	0%	
6.2	Lê Thị Phương Dung	Mẹ đẻ					0	0%	
6.3	Tôn Nữ Diệu Hiền	Vợ					0	0%	
6.4	Cao Diệu Hân	Con gái					0	0%	
6.5	Cao Diệu Mẫn	Con gái					0	0%	
7	Nguyễn Liên Minh	Phó Tổng Giám đốc					398.400	0,45%	
7.1	Nguyễn Mậu Đô	Bố đẻ					0	0%	
7.2	Nguyễn Thị Liên	Mẹ đẻ					39.000	0,05%	
7.3	Trần Hòa	Bố vợ					0	0%	
7.4	Huỳnh Thị Quế	Mẹ vợ					0	0%	
7.5	Trần Huỳnh Quỳnh Như	Vợ					142.900	0,182%	
7.6	Nguyễn Quỳnh Thanh Thanh	Con gái					0	0%	

STT	Họ và tên	Chức vụ tại công ty/Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu/ đại diện cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.7	Nguyễn Quỳnh Khánh Hân	Con gái					0	0%	
7.8	Nguyễn Minh Kiên	Con trai					0	0%	
7.9	Nguyễn Đăng Bình	Anh rể					95.200	0,11%	
8	Trương Ngự Bình	Trưởng Ban kiểm soát					300.297	0,34%	
8.1	Nguyễn Văn Hạnh	Bố vợ					0	0%	
8.2	Nguyễn Thị Xuân An	Mẹ vợ					0	0%	
8.3	Nguyễn Thị Nhật Thu	Vợ					0	0%	
8.4	Trương Công Minh Trí	Con trai					0	0%	
8.5	Trương Công Minh Quân	Con trai					0	0%	
9	Trần Thị Bé	Thành viên Ban kiểm soát					90.100	0,10%	
9.1	Trần Khôi	Bố đẻ					0	0%	
9.2	Phan Thị Xin	Mẹ đẻ					0	0%	
9.3	Hoàng Thị Khuyên	Mẹ chồng					0	0%	
9.4	Nguyễn Quốc Huy	Chồng					0	0%	
9.5	Nguyễn Minh Hoàng	Con					0	0%	
9.6	Nguyễn Thị Thủy Trang	Con					0	0%	
9.7	Trần Thị Lý	Chị					0	0%	
9.8	Trần Thị Lanh	Chị					0	0%	
9.9	Trần Công Phú	Anh					0	0%	
9.10	Trần Công Phương	Em					0	0%	
9.11	Trần Thị Thủy	Em					0	0%	
9.12	Trần Công Phong	Em					0	0%	
9.13	Trần Công Phước	Em					0	0%	

STT	Họ và tên	Chức vụ tại công ty/Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu/ đại diện cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.14	Trần Công Phi	Em					0	0%	
10	Đào Thị Hoàng Oanh	Thành viên Ban kiểm soát					0	0%	
11	Trương Nữ Như Ngọc	Người phụ trách quản trị công ty/ Người được ủy quyền CBTT					42.400	0,05%	
11.1	Trương Công Đông	Bố đẻ					0	0%	
11.2	Trần Thị Kim Hồng	Mẹ đẻ					209.100	0,24%	
11.3	Lê Như Lực	Bố chồng					0	0%	
11.4	Trương Thị Mỹ Tài	Mẹ chồng					0	0%	
11.5	Lê Như Kỳ Lân	Chồng					24.400	0,03%	
11.6	Lê Như Nhật Hạ	Con gái					0	0%	
11.7	Lê Như Nhật An	Con gái					0	0%	
11.8	Trương Phúc Hải	Em trai					0	0%	

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

STT	Người/Tổ chức thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, thưởng...)	Thời gian giao dịch
			Số CP	Tỷ lệ (%)	Số CP	Tỷ lệ (%)		
1	Trương Ngự Bình	-	330.297	0,38	300.297	0,34	Bán	11/02/2026